

THÔNG BÁO

Về kết quả tuyển dụng viên chức Trường Đại học Tây Nguyên năm 2025

Căn cứ Quy định số 37/QyĐ-HĐTr ngày 07/9/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Tây Nguyên quy định về tuyển dụng viên chức Trường Đại học Tây Nguyên (Quy định số 37/QyĐ-HĐTr); Quy định số 35/QyĐ-HĐTr ngày 01/7/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 37/QyĐ-HĐTr;

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-ĐHTN ngày 30/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên công nhận kết quả tuyển dụng viên chức kỳ xét tuyển viên chức Trường Đại học Tây Nguyên năm 2025, Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Tây Nguyên năm 2025 thông báo kết quả tuyển dụng viên chức năm 2025 và việc hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, cụ thể:

1. Kết quả tuyển dụng viên chức năm 2025

- Tổng số ứng viên đăng ký tham dự vòng 2: 64/82 ứng viên đủ điều kiện tham dự vòng 2, trong đó: 57 ứng viên tham gia vòng 2; 07 ứng viên không tham gia vòng 2.

- Kết quả kiểm tra, sát hạch và phỏng vấn (vòng 2):

+ 21/64 ứng viên trúng tuyển nguyện vọng 1;

+ 0/64 ứng viên trúng tuyển nguyện vọng 2;

+ 43/64 ứng viên không trúng tuyển nguyện vọng 1.

(danh sách chi tiết tại phụ lục 1, phụ lục 2 kèm theo).

2. Hoàn thiện hồ sơ: Ứng viên trúng tuyển có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển theo yêu cầu sau:

- Thời gian: trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 31/12/2025 đến hết 17h00 ngày 30/01/2026 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm: Tại Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Tây Nguyên, số 567 Lê Duẩn, phường Ea kao, tỉnh Đắk Lắk.

- Danh mục hồ sơ (có chứng thực), bao gồm:

+ Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

+ Chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

+ Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo quy định (theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển);

+ Các giấy tờ liên quan đến quá trình công tác (nếu có): Quyết định tuyển dụng, hợp đồng làm việc, quá trình đóng BHXH...

+ Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp;



+ Giấy khám sức khỏe.

Lưu ý: + Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia xét tuyển thì Trường ĐHTN thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Trường ĐHTN và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong kỳ tuyển dụng tiếp theo.

+ Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Hiệu trưởng Trường ĐHTN ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển theo quy định.

Nhà trường thông báo các đơn vị, các ứng viên được biết và thực hiện. Thông báo được niêm yết trên bảng tin tại Sảnh Nhà Điều hành trung tâm và được đăng tải trên website của Nhà trường. Mọi thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ Phòng Tổ chức cán bộ, số điện thoại 0262.3853275.

Nơi nhận:

- Các ứng viên dự tuyển VC Tr.ĐHTN 2025 (đề t/h)
- Lãnh đạo các đơn vị;
- Website của Trường;
- Niêm yết tại bảng tin;
- Lưu: VT, HỘTDVC, TCCB (T10b).

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

VIÊN CHỨC 2025

CHỦ TỊCH



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Lê Thế Phiệt



PHỤ LỤC 1

KẾT QUẢ KIỂM TRA, SÁT HẠCH VÀ PHÒNG VẤN (VÒNG 2) KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 445/TB-HĐTDVC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Tây Nguyên năm 2025)

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới	VTVL	Chuyên ngành học đại học	Điểm TN ĐH	Điểm hệ số 10	Loại	Năm TN	Hình thức đào tạo	Trường Đào tạo	Thạc sỹ, Tiến sỹ	Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Chứng chỉ Tiếng Anh	Chứng chỉ tin học	CC khác	Đối tượng Ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm (Điểm kiểm tra, sát hạch cộng điểm ưu tiên)	Kết luận HD tuyển dụng viên chức	Ghi chú
A. TRỢ GIẢNG/GIẢNG VIÊN																						
I. KHOA KHTN VÀ CÔNG NGHỆ: 04 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên (03 chỉ tiêu Bộ môn Công nghệ thông tin và 01 chỉ tiêu bộ môn Toán)																						
I.1. Bộ môn Công nghệ thông tin: 03 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																						
1	Lê Quốc Tuấn	20/07/1996	Nam	Trợ giảng	Công nghệ thông tin	3,3	8,19	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Công nghệ lập trình đa nền tảng cho ứng dụng di động	Lập trình hướng đối tượng	Bậc 3/6	-			76,6	76,6	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
2	Nguyễn Văn Quốc Tuấn	29/07/2002	Nam	Trợ giảng	Công nghệ thông tin	-	7,62	Khá	2024	CQ	Tr. ĐHSP Kỹ thuật Tp. HCM		Lập trình hướng đối tượng	Công nghệ lập trình đa nền tảng cho ứng dụng di động	Bậc 3/6	-			74,6	74,6	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
3	Nguyễn Lan Hương	06/09/2003	Nữ	Trợ giảng	Công nghệ thông tin	3,71	8,91	XS	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Tri tuệ nhân tạo và ứng dụng	Lập trình hướng đối tượng	Bậc 4/6	-			73,6	73,6	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
II. KHOA NGOẠI NGỮ: 02 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																						
II.1. Bộ môn Ngôn ngữ Anh: 01 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																						
1	Phạm Quỳnh Như	23/05/2003	Nữ	Trợ giảng	Sư phạm Tiếng Anh	3,4	8,28	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Sài Gòn		Ngôn ngữ Anh	Phương pháp giảng dạy	IELTS 7.0	UDCNTT			76,6	76,6	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
2	Nguyễn Thị Diệu Ly	13/10/2002	Nữ	Trợ giảng	Sư phạm Tiếng Anh	3,27	7,82	Giỏi	2024	CQ	Tr. ĐHSP Tp. HCM		Ngôn ngữ Anh	Phương pháp giảng dạy	IELTS 7.5	UDCNTT			73	73	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
3	Trần Anh Đức	05/01/2001	Nam	Trợ giảng	Sư phạm Tiếng Anh	3,33	8,15	Giỏi	2023	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Ngôn ngữ Anh	Phương pháp giảng dạy	C1	UDCNTT			61,6	61,6	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
4	Nguyễn Minh Châu	09/03/2002	Nữ	Trợ giảng	Sư phạm Tiếng Anh	3,39	8,33	Giỏi	2024	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Ngôn ngữ Anh	Phương pháp giảng dạy	IELTS 7.5	UDCNTT			54,4	54,4	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
5	Nguyễn Như Anh	03/06/2003	Nữ	Trợ giảng	Ngôn ngữ Anh	3,81	8,92	XS	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Ngôn ngữ Anh	Phương pháp giảng dạy	IELTS 7.0	UDCNTT		5	Không tham gia kiểm tra, sát hạch	-	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
II.2. Bộ môn Phương pháp giảng dạy: 01 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																						
1	Hà Quang Hiệu	22/09/2002	Nam	Trợ giảng	Sư phạm Tiếng Anh	3,48	8,44	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Phương pháp giảng dạy	Ngôn ngữ Anh	IELTS 7.0	UDCNTT			79	79	Trúng tuyển nguyện vọng 1	

ĐV

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới	VTVL	Chuyên ngành học đại học	Điểm TN ĐH	Điểm hệ số 10	Loại	Năm TN	Hình thức đào tạo	Trường Đào tạo	Thạc sỹ, Tiến sỹ	Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Chứng chỉ Tiếng Anh	Chứng chỉ tin học	CC khác	Đối tượng Ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm (Điểm kiểm tra, sát hạch cộng điểm ưu tiên)	Kết luận HĐ tuyển dụng viên chức	Ghi chú
2	Nguyễn Thị Hằng Quyên	26/05/2002	Nữ	Trợ giảng	Sư phạm Tiếng Anh	3,43	8,27	Giỏi	2024	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Phương pháp giảng dạy	Ngôn ngữ Anh	IELTS 7.0	UDCNTT			75,4	75,4	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
III. KHOA NÔNG NGHIỆP: 02 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên (01 chỉ tiêu Bộ môn Thú y và 01 chỉ tiêu bộ môn Quản lý Tài nguyên đất)																						
III.1. Bộ môn Quản lý Tài nguyên đất: 01 chỉ tiêu giảng viên																						
1	Phùng Quang Huân	15/05/1986	Nam	Giảng viên	Kỹ sư Quản lý đất đai	-	7,35	Khá	2013	CQ	HV. Nông nghiệp Việt Nam	ThS. Quản lý đất đai	Pháp luật đất đai; Đo đạc địa chính; Bồi thường giải phóng mặt bằng		Bậc 3/6	UDCNTT			Không tham gia kiểm tra, sát hạch	-	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
III.2. Bộ môn Thú y: 01 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																						
1	Ngô Văn Linh	04/05/2001	Nam	Trợ giảng	Bác sỹ Thú y	2,95	7,59	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Độc chất học Thú y		Bậc 3/6	UDCNTT			81,6	81,6	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
2	Ngân Thị Thuỷ Trang	20/06/1992	Nữ	Trợ giảng	Thú y	3,36	8,2	Giỏi	2018	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Độc chất học Thú y		Bậc 3/6	UDCNTT		5	71,8	76,8	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
3	Trịnh Thị Thu Thảo	05/02/2000	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Thú y	2,61	7,16	Khá	2023	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Độc chất học Thú y		Bậc 3/6	UDCNTT			74,4	74,4	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
4	Lê Thị Hồng Yến	19/10/2002	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Thú y	3,36	8,23	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Độc chất học Thú y		Bậc 4/6	UDCNTT			74,2	74,2	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
5	Bùi Hải Yến	16/05/2000	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Thú y	2,84	7,43	Khá	2023	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên	Đang học ThS	Độc chất học Thú y		B1	UDCNTT			72,6	72,6	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
6	Nguyễn Thị Dịu	30/08/1997	Nữ	Trợ giảng	Thú y	3,32	8,20	Giỏi	2020	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Độc chất học Thú y		Bậc 3/6	UDCNTT			72,4	72,4	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
IV. KHOA SƯ PHẠM: 01 chỉ tiêu giảng viên																						
1	Lê Tô Đỗ Quyên	05/09/1984	Nữ	Giảng viên	Tâm lý học	-	7,59	Khá	2006	CQ	Tr. Đại học Sư phạm Tp. HCM	ThS. Tâm lý học	Lịch sử Tâm lý học		TN TS nước ngoài	UDCNTT			87,4	87,4	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
V. KHOA Y Dược: 14 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																						
IV.1. Bộ môn Chức năng: 01 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																						
1	Nguyễn Thị Phương Thảo	06/04/1999	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	2,91	7,46	Khá	2023	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Sinh lý bệnh		Bậc 3/6	UDCNTT			48	48	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới	VTVL	Chuyên ngành học đại học	Điểm TN ĐH	Điểm hệ số 10	Loại	Năm TN	Hình thức đào tạo	Trường Đào tạo	Thạc sỹ, Tiến sỹ	Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Chứng chỉ Tiếng Anh	Chứng chỉ tin học	CC khác	Đối tượng Ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm (Điểm kiểm tra, sát hạch cộng điểm ưu tiên)	Kết luận HĐ tuyển dụng viên chức	Ghi chú	
IV.2. Bộ môn LCK hệ ngoại: 01 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																							
1	Nguyễn Thị Thuý Hằng	26/06/2001	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	3,27	8,08	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Mất lý thuyết và thực hành		Bậc 4/6	UDCNTT			83,6	83,6	Trúng tuyển nguyện vọng 1		
IV.3. Bộ môn Ngoại: 02 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																							
1	Nguyễn Phan Hiểu Kim	31/07/2001	Nam	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	3,06	7,71	Khá	2024	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Ngoại cơ sở lý thuyết và thực hành		Bậc 4/6	UDCNTT			85	85	Trúng tuyển nguyện vọng 1		
2	Nguyễn Xuân Khánh	16/04/2001	Nam	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	3,37	8,19	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Ngoại cơ sở lý thuyết và thực hành		Bậc 3/6	UDCNTT			84,5	84,5	Trúng tuyển nguyện vọng 1		
3	Nguyễn Phương Mỹ Linh	20/05/1998	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	3,03	7,66	Khá	2023	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Ngoại cơ sở lý thuyết và thực hành		Bậc 3/6	UDCNTT			79	79	Không trúng tuyển nguyện vọng 1		
4	Lê Viết Tây	14/02/1999	Nam	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	2,52	6,93	Khá	2024	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Ngoại cơ sở lý thuyết và thực hành		Bậc 3/6	UDCNTT			78	78	Không trúng tuyển nguyện vọng 1		
IV.4. Bộ môn Nội: 02 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																							
1	Trần Thị Thuý Dung	04/11/2000	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	3,26	7,99	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Nội bệnh lý 3		Bậc 3/6	UDCNTT			Không tham gia kiểm tra, sát hạch	-	Không trúng tuyển nguyện vọng 1		
2	Dương Lý Linh Nga	04/12/2000	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	2,91	7,45	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Nội cơ sở		Bậc 3/6	UDCNTT		5	47,4	52,4	Không trúng tuyển nguyện vọng 1		
IV.5. Bộ môn LCK Nội 1: 02 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên (01 chỉ tiêu học phần Tâm thần lý thuyết và thực hành; 01 chỉ tiêu học phần Lao lý thuyết và thực hành)																							
1	Nguyễn Lê Thanh Hân	16/03/2000	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	2,71	-	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Y Dược Cần Thơ		Tâm thần lý thuyết và thực hành		Bậc 3/6	UDCNTT			83,8	83,8	Trúng tuyển nguyện vọng 1		
2	Lê Thị Thu Phương	02/02/2000	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	3,27	8,04	Giỏi	2024	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Tâm thần lý thuyết và thực hành		Bậc 3/6	UDCNTT			80,6	80,6	Không trúng tuyển nguyện vọng 1		
3	Vô Trí Nhân	04/11/2001	Nam	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	2,86	-	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Y Dược ĐH Huế		Lao lý thuyết và thực hành		Bậc 3/6	UDCNTT			73,4	73,4	Trúng tuyển nguyện vọng 1		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới	VTVL	Chuyên ngành học đại học	Điểm TN ĐH	Điểm hệ số 10	Loại	Năm TN	Hình thức đào tạo	Trường Đào tạo	Thạc sỹ, Tiến sỹ	Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Chứng chỉ Tiếng Anh	Chứng chỉ tin học	CC khác	Đối tượng Ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm (Điểm kiểm tra, sát hạch cộng điểm ưu tiên)	Kết luận HĐ tuyển dụng viên chức	Ghi chú
IV.6. Bộ môn LCK Nội 2: 02 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên (01 chỉ tiêu học phần Thần kinh lý thuyết và thực hành; 01 chỉ tiêu học phần Y học cổ truyền lý thuyết và thực hành)																						
1	Đoàn Thị Phương	01/04/2000	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	2,76	7,24	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Thần kinh lý thuyết và thực hành		Bậc 3/6	UDCNTT			81,8	81,8	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
2	Nguyễn Anh Đức	15/12/2001	Nam	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	2,93	7,57	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Thần kinh lý thuyết và thực hành		Bậc 4/6	Cử nhân			79,8	79,8	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
IV.7. Bộ môn Vi Ký sinh: 01 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																						
1	Nguyễn Thị Kiều Nga	08/03/1998	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	3,23	7,91	Giỏi	2024	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Vi sinh		Bậc 3/6	UDCNTT			47,8	47,8	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
IV.8. Bộ môn Nhi: 02 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên (01 chỉ tiêu học phần Nhi 1 và 01 chỉ tiêu học phần Nhi 2)																						
1	Trương Thị Huyền Chi	16/11/2000	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	3,21	8,01	Giỏi	2024	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Nhi I		Bậc 3/6	UDCNTT			81	81	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
2	Lâm Thế Anh	29/01/2001	Nam	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	2,86	7,39	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Nhi 1		Bậc 3/6	UDCNTT		5	75,2	80,2	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
3	Phan Bảo Chơn	17/10/2001	Nam	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	2,97	7,56	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Nhi 1		Bậc 3/6	UDCNTT			76,4	76,4	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
4	Nguyễn Anh Như	01/08/2000	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	2,66	7,19	Khá	2024	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Nhi 1		Bậc 4/6	UDCNTT			71,4	71,4	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
IV.9. Bộ môn Y tế công cộng: 01 chỉ tiêu giảng viên																						
1	Nguyễn Đăng Khoa	15/02/1997	Nam	Bác sỹ Y học dự phòng	Giảng viên	-	7,1	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Y Hà Nội	ThS. Y tế công cộng	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe		Bậc 4/6	UDCNTT			74	74	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
V. TT. GDQP VÀ AN NINH: 02 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																						
V.1. Khoa Chính trị: 01 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																						
1	Nguyễn Đức Toàn	15/02/1996	Nam	Trợ giảng	GD QPAN	-	7,01	Khá	2019	CQ	Tr. Đại học Chính trị		Học phần 1, 2	Học phần 3, 4	Bậc 3/6	UDCNTT			82,6	82,6	Trúng tuyển nguyện vọng 1	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới	VTVL	Chuyên ngành học đại học	Điểm TN ĐH	Điểm hệ số 10	Loại	Năm TN	Hình thức đào tạo	Trường Đào tạo	Thạc sỹ, Tiến sỹ	Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Chứng chỉ Tiếng Anh	Chứng chỉ tin học	CC khác	Đối tượng Ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm (Điểm kiểm tra, sát hạch cộng điểm ưu tiên)	Kết luận HĐ tuyển dụng viên chức	Ghi chú		
2	Hoàng Thị Loan	24/03/1998	Nữ	Trợ giảng	GD QPAN	-	7,74	Khá	2020	CQ	Tr. ĐH Trần Quốc Tuấn		Học phần 1, 2	Học phần 3, 4	Bậc 3/6	UDCNTT			Không tham gia kiểm tra, sát hạch	0	Không trúng tuyển nguyện vọng 1			
V.2. Khoa Quân sự: 01 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																								
1	Lê Song Hương	08/10/1997	Nam	Trợ giảng	GD QPAN	-	7,44	Khá	2019	CQ	Tr. Đại học Nguyễn Huệ		Học phần 3, 4	-	Bậc 3/6	UDCNTT		5	82,6	87,6	Trúng tuyển nguyện vọng 1			
2	Trương Xuân Nghi	22/12/1982	Nam	Trợ giảng	GD QPAN	-	7,31	Khá	2018	CQ	Tr. Đại học Nguyễn Huệ		Học phần 3, 4	Học phần 1, 2	Cử nhân	B			78	78	Không trúng tuyển nguyện vọng 1			
3	Hoàng Tiến nghiệp	22/08/1997	Nam	Trợ giảng	GD QPAN	-	7,07	Khá	2020	CQ	Tr. Đại học Ngô Quyền		Học phần 3, 4	-	Bậc 3/6	UDCNTT		5	67,2	72,2	Không trúng tuyển nguyện vọng 1			
B. KỸ THUẬT VIÊN																								
KHOA Y DƯỢC: 01 chỉ tiêu Kỹ thuật viên																								
1	Huỳnh Lê Bảo Ngọc	07/06/1998	Nữ	Kỹ thuật viên	Điều dưỡng	2,83	6,97	Khá	2020	CQ	Tr. Đại học Duy Tân		Kỹ thuật viên		PTE	UDCNTT			60	60	Trúng tuyển nguyện vọng 1			
C. CHUYÊN VIÊN, KẾ TOÁN VIÊN																								
I. PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN: 01 chỉ tiêu chuyên viên																								
1	Nguyễn Thu Trang	18/10/2001	Nữ	Chuyên viên	Luật	-	7,65	Khá	2023	CQ	ĐH Kinh tế Tp. HCM		Chuyên viên		IELTS	IC3			75,4	75,4	Trúng tuyển nguyện vọng 1			
2	Nguyễn Thị Thu Hiền	03/01/2003	Nữ	Chuyên viên	Sư phạm Hoá học	2,98	7,76	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Chuyên viên		-	UDCNTT			71,2	71,2	Không trúng tuyển nguyện vọng 1			
3	Tô Ngọc Sơn	10/11/2002	Nam	Chuyên viên	Quản lý Nhà nước	-	7,72	Khá	2024	CQ	ĐH Thủ Dầu Một		Chuyên viên		Bậc 3/6	UDCNTT			60,4	60,4	Không trúng tuyển nguyện vọng 1			
4	Trương Minh Ngọc Châu	05/05/2003	Nữ	Chuyên viên	Văn hoá học	3,42	7,93	Giỏi	2025	CQ	Tr. ĐH Văn hoá Tp. HCM		Chuyên viên		TOEIC	UDCNTT			56,6	56,6	Không trúng tuyển nguyện vọng 1			
5	Bùi Thị Cẩm Ly	11/03/2003	Nữ	Chuyên viên	Luật	2,90	7,34	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Luật Hà Nội		Chuyên viên		-	UDCNTT			55	55	Không trúng tuyển nguyện vọng 1			

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới	VTVL	Chuyên ngành học đại học	Điểm TN ĐH	Điểm hệ số 10	Loại	Năm TN	Hình thức đào tạo	Trường Đào tạo	Thạc sỹ, Tiến sỹ	Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Chứng chỉ Tiếng Anh	Chứng chỉ tin học	CC khác	Đổi tượng Ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm (Điểm kiểm tra, sát hạch cộng điểm ưu tiên)	Kết luận HĐ tuyển dụng viên chức	Ghi chú
6	Hoàng Thị Như Quỳnh	23/08/2000	Nữ	Chuyên viên	Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	2,66	6,97	Khá	2023	CQ	HV. Hành chính Quốc gia		Chuyên viên		-	UDCNTT		5	48,4	53,4	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
7	Nguyễn Võ Huyền Trang	21/01/2000	Nữ	Chuyên viên	Kế toán	2,97	7,59	Khá	2022	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Chuyên viên		Bậc 3/6	UDCNTT			48	48	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
8	Đinh Thị Ngọc Ánh	11/07/2000	Nữ	Chuyên viên	Luật	3,26	7,67	Giỏi	2023	CQ	ĐH Duy Tân		Chuyên viên		-	UDCNTT		5	41,4	46,4	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
9	Trần Lê Hiếu Như	22/11/2002	Nữ	Chuyên viên	Công tác xã hội	3,16	7,75	Khá	2024	CQ	Tr. Đại học Quy Nhơn		Chuyên viên		Bậc 3/6	UDCNTT			45	45	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
10	Phạm Lê Thuỳ Mai	29/09/2003	Nữ	Chuyên viên	Kinh tế	3,3	8,17	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Chuyên viên		-	UDCNTT			38,2	38,2	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
11	Trương Thái Hải	13/07/2000	Nam	Chuyên viên	Kinh tế	2,94	7,59	Khá	2024	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Chuyên viên		Bậc 3/6	UDCNTT			Không tham gia phỏng vấn	0	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
12	Trần Thị Hồng Nhung	29/11/2003	Nữ	Chuyên viên	SP Vật lý	3,52	8,55	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Chuyên viên		Bậc 3/6	UDCNTT			Không tham gia phỏng vấn	0	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	

II. PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH: 01 chỉ tiêu Kế toán viên

1	Nguyễn Trần Phương Thảo	10/07/2003	Nữ	Kế toán viên	Kế toán	3,52	-	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Tài chính Marketing	-	Kế toán viên		TOEIC 2	Microsoft	-		68,4	68,4	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
2	Phạm Thị Thuỳ Duyên	29/04/1997	Nữ	Kế toán viên	Kế toán	3,47	8,35	Giỏi	2019	CQ	Tr. Đại học Thái Bình	ThS. QTKD	Kế toán viên		Cử nhân	UDCNTT	-		65,8	65,8	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
3	Lê Thị Hồng Vân	30/10/1993	Nữ	Kế toán viên	Kế toán	3,08	7,77	Khá	2015	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên	-	Kế toán viên		-	B	-		60,4	60,4	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới	VTVL	Chuyên ngành học đại học	Điểm TN ĐH	Điểm hệ số 10	Loại	Năm TN	Hình thức đào tạo	Trường Đào tạo	Thạc sỹ, Tiến sỹ	Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Chứng chỉ Tiếng Anh	Chứng chỉ tin học	CC khác	Đối tượng Ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm (Điểm kiểm tra, sát hạch cộng điểm ưu tiên)	Kết luận HĐ tuyển dụng viên chức	Ghi chú	
4	Trương Thị Hồng Phần	02/02/1990	Nữ	Kế toán viên	Kế toán	-	7,33	Khá	2014	VLVH	ĐH Kinh tế Đại học Huế	-	Kế toán viên		A	B	-		57	57	Không trúng tuyển nguyện vọng 1		
5	Nguyễn Thị Mỹ Ly	15/03/2002	Nữ	Kế toán viên	Kế toán	3,49	8,42	Giỏi	2024	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Kế toán viên		-	UDCNTT			52,8	52,8	Không trúng tuyển nguyện vọng 1		
6	Nguyễn Thị Trang	08/06/2000	Nữ	Kế toán viên	Kế toán	3,11	7,73	Khá	2022	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Kế toán viên		-	UDCNTT	-		50,6	50,6	Không trúng tuyển nguyện vọng 1		
III. TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ THƯ VIỆN: 01 chỉ tiêu chuyên viên																							
1	Trịnh Thanh Tâm	06/06/2003	Nam	Chuyên viên	Công nghệ thông tin	3,58	8,67	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Chuyên viên							71,4	71,4	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
2	Trương Hữu Hoà	10/12/2000	Nam	Chuyên viên	Công nghệ thông tin	2,51	6,92	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Sư phạm Đại học Đà Nẵng		Chuyên viên		-					56	56	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
3	Đoàn Việt Hoàng	11/05/2003	Nam	Chuyên viên	Công nghệ thông tin	2,91	7,59	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Công nghệ Sài Gòn		Chuyên viên		-	-	-		Không tham gia phỏng vấn	0	Không trúng tuyển nguyện vọng 1		

Danh sách gồm 64 người

Handwritten signature



PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 445/TB-HĐTDVC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Tây Nguyên năm 2025)

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới	VTVL	Chuyên ngành học đại học	Điểm TN DH	Điểm hệ số 10	Loại	Năm TN	Hình thức đào tạo	Trường Đào tạo	Thạc sỹ, Tiến sỹ	Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Chứng chỉ Tiếng Anh	Chứng chỉ tin học	CC khác	Đối tượng Ưu tiên	Đối tượng là VC/CC /đóng BHXH	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm (Điểm kiểm tra, sát hạch cộng điểm ưu tiên)	Ghi chú
A. TRỢ GIẢNG/GIẢNG VIÊN																						
I. KHOA KHTN VÀ CÔNG NGHỆ: 04 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên (03 chỉ tiêu Bộ môn Công nghệ thông tin và 01 chỉ tiêu bộ môn Toán)																						
I.1. Bộ môn Công nghệ thông tin: 03 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																						
1	Lê Quốc Tuấn	20/07/1996	Nam	Trợ giảng	Công nghệ thông tin	3,3	8,19	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Công nghệ lập trình đa nền tảng cho ứng dụng di động	Lập trình hướng đối tượng	Bậc 3/6	-				76,6	76,6	
2	Nguyễn Văn Quốc Tuấn	29/07/2002	Nam	Trợ giảng	Công nghệ thông tin	-	7,62	Khá	2024	CQ	Tr. ĐHSP Kỹ thuật Tp. HCM		Lập trình hướng đối tượng	Công nghệ lập trình đa nền tảng cho ứng dụng di động	Bậc 3/6	-				74,6	74,6	
3	Nguyễn Lan Hương	06/09/2003	Nữ	Trợ giảng	Công nghệ thông tin	3,71	8,91	XS	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng	Lập trình hướng đối tượng	Bậc 4/6	-				73,6	73,6	
II. KHOA NGOẠI NGỮ																						
II.1. Bộ môn Ngôn ngữ Anh: 01 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																						
1	Phạm Quỳnh Như	23/05/2003	Nữ	Trợ giảng	SP Tiếng Anh	3,4	8,28	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Sài Gòn		Ngôn ngữ Anh	Phương pháp giảng dạy	IELTS 7.0	UDCNTT				76,6	76,6	
II.2. Bộ môn Phương pháp giảng dạy: 01 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																						
1	Hà Quang Hiệu	22/09/2002	Nam	Trợ giảng	SP Tiếng Anh	3,48	8,44	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Phương pháp giảng dạy	Ngôn ngữ Anh	IELTS 7.0	UDCNTT				79	79	
III. KHOA NÔNG NGHIỆP: 02 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên (01 chỉ tiêu Bộ môn Thú y và 01 chỉ tiêu bộ môn Quản lý Tài nguyên đất)																						
III.1. Bộ môn Thú y: 01 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																						
1	Ngô Văn Linh	04/05/2001	Nam	Trợ giảng	Bác sỹ Thú y	2,95	7,59	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Độc chất học Thú y		Bậc 3/6	UDCNTT				81,6	81,6	
IV. KHOA SƯ PHẠM: 01 chỉ tiêu giảng viên																						
1	Lê Tô Đỗ Quyền	05/09/1984	Nữ	Giảng viên	Tâm lý học	-	7,59	Khá	2006	CQ	Tr. Đại học Sư phạm Tp. HCM	ThS. Tâm lý học	Lịch sử Tâm lý học		TN TS nước ngoài	UDCNTT				87,4	87,4	
V. KHOA Y DƯỢC: 14 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																						
IV.1. Bộ môn LCK hệ ngoại: 01 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																						
1	Nguyễn Thị Thuý Hằng	26/06/2001	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	3,27	8,08	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Mắt lý thuyết và thực hành		Bậc 4/6	UDCNTT				83,6	83,6	

[Signature]

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới	VTVL	Chuyên ngành học đại học	Điểm TN ĐH	Điểm hệ số 10	Loại	Năm TN	Hình thức đào tạo	Trường Đào tạo	Thạc sỹ, Tiến sỹ	Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Chứng chỉ Tiếng Anh	Chứng chỉ tin học	CC khác	Đối tượng Ưu tiên	Đối tượng là VC/CC /đóng BHXH	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm (Điểm kiểm tra, sát hạch cộng điểm ưu tiên)	Ghi chú		
IV.2. Bộ môn Ngoại: 02 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																								
1	Nguyễn Phan Hiểu Kim	31/07/2001	Nam	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	3,06	7,71	Khá	2024	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Ngoại cơ sở lý thuyết và thực hành		Bậc 4/6	UDCNTT				85	85			
2	Nguyễn Xuân Khánh	16/04/2001	Nam	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	3,37	8,19	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Ngoại cơ sở lý thuyết và thực hành		Bậc 3/6	UDCNTT				84,5	84,5			
IV.3. Bộ môn LCK Nội 1: 02 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên (01 chỉ tiêu học phần Tâm thần lý thuyết và thực hành; 01 chỉ tiêu học phần Lao lý thuyết và thực hành)																								
1	Nguyễn Lê Thanh Hân	16/03/2000	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	2,71	-	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Y Dược Cần Thơ		Tâm thần lý thuyết và thực hành		Bậc 3/6	UDCNTT				83,8	83,8			
2	Võ Trí Nhân	04/11/2001	Nam	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	2,86	-	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Y Dược ĐHQH Huế		Lao lý thuyết và thực hành		Bậc 3/6	UDCNTT				73,4	73,4			
IV.4. Bộ môn LCK Nội 2: 02 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên (01 chỉ tiêu học phần Thần kinh lý thuyết và thực hành; 01 chỉ tiêu học phần Y học cổ truyền lý thuyết và thực hành)																								
1	Đoàn Thị Phương	01/04/2000	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	2,76	7,24	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Thần kinh lý thuyết và thực hành		Bậc 3/6	UDCNTT				81,8	81,8			
IV.5. Bộ môn Vi Ký sinh: 01 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																								
IV.6. Bộ môn Nhi: 02 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên (01 chỉ tiêu trợ giảng học phần Nhi 1 và 01 chỉ tiêu giảng viên học phần Nhi 2)																								
1	Trương Thị Huyền Chi	16/11/2000	Nữ	Trợ giảng	Bác sỹ Y Khoa	3,21	8,01	Giỏi	2024	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Nhi 1		Bậc 3/6	UDCNTT				81	81			
IV.7. Bộ môn Y tế công cộng: 01 chỉ tiêu giảng viên																								
1	Nguyễn Đăng Khoa	15/02/1997	Nam	Bác sỹ Y học dự phòng	Giảng viên	-	7,1	Khá	2025	CQ	Tr. Đại học Y Hà Nội	ThS. Y tế công cộng	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe		Bậc 4/6	UDCNTT				74	74			
V. TT. GDQP VÀ AN NINH: 02 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																								
V.1. Khoa Chính trị: 01 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																								
1	Nguyễn Đức Toàn	15/02/1996	Nam	Trợ giảng	GD QPAN	-	7,01	Khá	2019	CQ	Tr. Đại học Chính trị		Học phần 1, 2	Học phần 3, 4	Bậc 3/6	UDCNTT				82,6	82,6			
V.2. Khoa Quân sự: 01 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên																								
1	Lê Song Hương	08/10/1997	Nam	Trợ giảng	GD QPAN	-	7,44	Khá	2019	CQ	Tr. Đại học Nguyễn Huệ		Học phần 3, 4	-	Bậc 3/6	UDCNTT		5	Đóng BHXH trên 5 năm	82,6	87,6	Sỹ quan DB		
B. KỸ THUẬT VIÊN																								
KHOA Y DƯỢC: 01 chỉ tiêu Kỹ thuật viên																								
1	Huỳnh Lê Bảo Ngọc	07/06/1998	Nữ	Kỹ thuật viên	Điều dưỡng	2,83	6,97	Khá	2020	CQ	Tr. Đại học Duy Tân		Kỹ thuật viên		PTE	UDCNTT				60	60			

Handwritten signature

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới	VTVL	Chuyên ngành học đại học	Điểm TN ĐH	Điểm hệ số 10	Loại	Năm TN	Hình thức đào tạo	Trường Đào tạo	Thạc sỹ, Tiến sỹ	Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Chứng chỉ Tiếng Anh	Chứng chỉ tin học	CC khác	Đối tượng Ưu tiên	Đối tượng là VC/CC /dóng BHXH	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm (Điểm kiểm tra, sát hạch cộng điểm ưu tiên)	Ghi chú
C. CHUYÊN VIÊN, KẾ TOÁN VIÊN																						
I. PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN: 01 chỉ tiêu chuyên viên																						
1	Nguyễn Thu Trang	18/10/2001	Nữ	Chuyên viên	Luật	-	7,65	Khá	2023	CQ	ĐH Kinh tế Tp. HCM		Chuyên viên		IELTS	IC3				75,4	75,4	
II. PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH: 01 chỉ tiêu Kế toán viên																						
1	Nguyễn Trần Phương Thảo	10/07/2003	Nữ	Kế toán viên	Kế toán	3,52	-	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Tài chính Maketting	-	Kế toán viên		TOEIC 2	Microsoft	-			68,4	68,4	
III. TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ THƯ VIỆN: 01 chỉ tiêu chuyên viên																						
1	Trịnh Thanh Tâm	06/06/2003	Nam	Chuyên viên	Công nghệ thông tin	3,58	8,67	Giỏi	2025	CQ	Tr. Đại học Tây Nguyên		Chuyên viên							71,4	71,4	

Danh sách gồm 21 ứng viên.